TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:22 /2024/DS-ST
Ngày:23/04/2024
V/v "Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc
Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Văn Truyện
- Ông Lê Văn Bút

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23/04/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐST-DS ngày 01/04/2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 30/2024/QĐST – DS ngày 15/04/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Đình V; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: 240 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Đặng V, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/08/2023, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:*

Ngày 14/05/2020, ông Đặng V có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các

giao dịch với tổng số tiền: 217.000.000 đồng. Lãi suất áp dụng 2.6%/tháng kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 216.047.422 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 14/05/2023, ông Đặng V còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 69.078.832 đồng. Trong đó, nợ gốc: 57.672.866 đồng, nợ lãi: 11.405.966 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Đặng V phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 14/05/2023 với tổng số tiền là 69.078.832 đồng. Buộc ông Đặng V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Buộc ông Đặng V phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng TMCP A thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng V phải thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 23/04/2024 tổng số tiền: 96.197.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 57.672.866 đồng, nợ lãi quá hạn: 38.525.046 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đặng V để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Đặng V không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Đặng V vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đặng V.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Ngày 14/05/2020, ông Đặng V có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm

hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng) với hạn mức sử dụng là: 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2.6%/tháng kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Đặng V thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng có hạn mức với số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đặng V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 216.047.422 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tuy nhiên, đến ngày 23/12/2022 thì ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Đặng V đã thực hiện việc trả nợ, nhưng ông Đặng V cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, buộc ông Đặng V phải thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 23/04/2024 tổng số tiền: 96.197.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 57.672.866 đồng, nợ lãi quá hạn: 38.525.046 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm ông Đặng Vương phải chịu theo quy định của pháp luật là: 4.809.895 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 463, 464, 465 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với ông Đặng V.

Xử:

1. Buộc ông Đặng V phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 23/04/2024 tổng số tiền: 96.197.912 đồng. Trong đó, nợ gốc: 57.672.866 đồng, nợ lãi quá hạn: 38.525.046 đồng.

2. Kể từ ngày 24/04/2024 ông Đặng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân

hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm : 4.809.895 đồng ông Đặng V phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 1.726.970 đồng theo biên lai thu số 0000809 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Truyện **Lê Văn Bút** **Trương Thanh Phúc**

.